



BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM Cnxxkh (chương 1-7)

Chủ nghĩa xã hội khoa học (Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

BÀI TẬP TÁC NGHIỆM MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Câu 1: Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu thế kỷ XIX?

- A. Grắccơ Babóp, Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê
- B. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, G. Mably
- C. **Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, Rôbôt Ôoen**
- D. Xanh Ximông, Giăng Mêliê, Rôbôt Ôoen

Câu 2: Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã tiến hành thực nghiệm xã hội cộng sản trong lòng xã hội tư bản?

- A. Xanh Ximông
- B. Sáclơ Phuriê
- C. Grắccơ Babóp
- D. **Rôbôt Ôoen**

Câu 3: Những yếu tố tư tưởng XHCN được xuất hiện từ khi nào?

- A. Chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời
- B. **Sự xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột**
- C. Sự xuất hiện giai cấp công nhân
- D. Thời cộng sản nguyên thủy

Câu 4: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- A. **Là những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa**
- B. Là những quy luật kinh tế hình thành, phát triển và hoàn thiện của các hình thái kinh tế - xã hội
- C. Là những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa
- D. Cả a, b và c

Câu 5: Hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng trước Mác là.....

- A. Chưa thấy được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- B. Chưa chỉ ra được con đường đấu tranh cách mạng
- C. Không luận chứng được một cách khoa học về bản chất của chủ nghĩa tư bản và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản
- D. **Cả a, b và c**

Câu 6: Nguồn gốc lý luận trực tiếp ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học là.....

- A. Triết học cổ điển Đức
- B. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh
- C. **Chủ nghĩa xã hội không tưởng –phê phán**
- D. Cả a, b và c

Câu 7: Chọn phương án đúng nhất: Chủ nghĩa Mác-Lênin được cấu

thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản là:

A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng, Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị học Mác-Lênin

B. Triết học Mác –Lênin, Kinh tế chính trị học Mác- Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

C. Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội không tưởng Triết học Mác -Lênin

D. Triết học cổ điển Đức, Kinh tế học chính trị cổ điển Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

Câu 8: Nhà nước nào mà Lênin gọi là “nửa nhà nước”?:

A. Nhà nước chủ nô

B. Nhà nước tư sản

C. Nhà nước phong kiến

D. Nhà nước XHCN

Câu 9: Tác phẩm đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học là tác phẩm.....

A. Tư bản

B. Chống Duyrinh

C. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

D. Biện chứng của tự nhiên

Câu 10: Chọn ý đúng trong các ý sau về nhà nước.....

A. Đến giai đoạn cao của xã hội CSCN nhà nước tự tiêu vong

B. Đến giai đoạn cao của xã hội CSCN nhà nước vẫn còn là nhà nước kiểu mới

C. Đến giai đoạn cao của xã hội CSCN nhà nước sẽ vẫn còn duy trì

D. Đến giai đoạn cao của xã hội CSCN nhà nước là nửa nhà nước

Câu 11: Nguyên tắc phân phối trong giai đoạn cao của hình thái CSCN là

A. Làm theo năng lực hưởng theo lao động

B. Làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu

C. Làm ít hưởng ít, làm nhiều hưởng nhiều

D. Tất cả các câu đều sai

Câu 12: Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, chức năng Nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành:

A. Chức năng đối nội, chức năng chính trị
chức năng đối ngoại

B. Chức năng đối nội,

C. Chức năng kinh tế, chức năng chính trị
cấp, chức năng xã hội

D. Chức năng giai

Câu 13: Những tiền đề vật chất quan trọng nhất cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội:

A. Giai cấp công nhân trưởng thành và trở thành một lực lượng chính trị độc lập

B. Sản xuất vật chất phát triển tạo ra một lượng hàng hóa khổng lồ

C. Sự lon mạnh của giai cấp vô sản và sự phát triển của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

D. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp công nhân

Câu 14: Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam sớm trở thành lực lượng chính trị độc lập có vai trò Lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

A. Vì sớm hình thành một chính đảng thực sự cách mạng

B. Kiên định trong giải quyết vấn đề dân tộc trong thời đại mới

C. Kế thừa truyền thống kiên cường bất khuất và yêu nước của dân tộc

D. Cả a, b, c

Câu 15: Hạn chế cơ bản của chủ nghĩa xã hội không tưởng – phê phán

Pháp:

A. Không phát hiện được lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện cuộc cách mạng làm chuyển biến lịch sử từ tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa cộng sản

B. Chưa nêu được tính quy luật của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và cộng sản chủ nghĩa

C. Chưa tìm ra con đường phương pháp để cải biến xã hội, lật đổ giai cấp thống trị xóa bỏ áp bức bất công

D. Không phát hiện ra được những quy luật phát triển của xã hội loài người

Câu 16: Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực xã hội là:

A. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa

B. Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ độc lập dân tộc

C. Là thời kỳ đấu tranh giai cấp chống áp bức, bất công, xóa bỏ tệ nạn xã hội và những tàn dư của xã hội cũ để lại, thiết lập công bằng xã hội trên cơ sở thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ đạo

D. Đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động sai trái

Câu 17: Bản chất xã hội của dân chủ xã hội chủ nghĩa:

A. Là sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích toàn xã hội

B. Hình thành và phát triển một cách tự giác, đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua tổ chức Đảng, có sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa

C. Hình thành và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa

D. Luôn có sự kế thừa trong bất cứ thời kỳ nào của lịch sử

Câu 18: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen: “Sự phát triển tự do của mỗi người là đ. iều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” là mục tiêu

tổng quát của lịch sử mà xã hội nào sẽ đạt tới?

- A. Chủ nghĩa xã hội
- B. Chủ nghĩa tư bản
- C. Xã hội cộng sản chủ nghĩa
- D. Chế độ xã hội mới

Câu 19: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang bản chất giai cấp nào?

- A. Giai cấp công nhân- nông dân- trí thức
- B. Giai cấp công nhân
- C. Của nhân dân lao động
- D. Công nhân và nông dân

Câu 20: Mục tiêu cao nhất của giai cấp công nhân khi thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình là:

- A. Giải phóng lực lượng sản xuất lạc hậu
- B. Giải phóng tư liệu sản xuất lỗi thời
- C. Giải phóng giai cấp công nhân
- D. Giải phóng con người

Câu 21: Trong cuộc cách mạng về tư tưởng, giai cấp công nhân cần xây dựng và củng cố ý thức hệ tiên tiến của giai cấp mình làm nền tảng tinh thần xã hội. Ý thức đó là:

- A. Hệ tư tưởng dân chủ tư sản
- B. Chủ nghĩa Mác- Lênin
- C. Chủ nghĩa hiện sinh
- D. Hệ tư tưởng phong kiến

Câu 22: Một trong những nội dung phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay:

- A. Nâng cao vai trò quản lý của các tổ chức nhà nước
- B. Xây dựng các tổ chức chính trị- xã hội chủ nghĩa vững mạnh
- C. Xây dựng Nhà nước pháp quyền vững mạnh, với tư cách điều kiện để thực thi dân chủ XHCN
- D. Hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội

Câu 23: Cách mạng vô sản trên thực tế được thực hiện bằng con đường:

- A. Bạo lực cách mạng
- B. Con đường hòa bình
- C. Đấu tranh chính trị
- D. Con đường thỏa hiệp

Câu 24: Một trong những đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân:

- A. Là sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và chỉ mang lại lợi ích cho chính bản thân giai cấp công nhân
- B. Là sự nghiệp cách mạng của bản thân giai cấp công nhân cùng với đông đảo quần chúng và mang lại lợi ích cho đa số
- C. Là sự nghiệp cách mạng của quần chúng và mang lại lợi ích cho thiểu số
- D. Là sự nghiệp cách mạng của quần chúng và mang lại lợi ích cho đông đảo quần chúng

Câu 25: Một trong những đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học:

- A. Là những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp cải cách, đổi mới xã hội tư bản chủ nghĩa
- B. Là những quy luật, tính quy luật chính trị- xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ

nghĩa

C. Là những quy luật chỉ ra phương thức, khuynh hướng cho sự vận động của xã hội nói chung

D. Là những quy luật chỉ ra sự phát sinh, hình thành và phát triển của xã hội và tự nhiên nói chung

Câu 26: Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc là

A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

B. Các dân tộc được quyền tự quyết

C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 27: Chọn phương án đúng nhất: Sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân hiện đại gắn liền với sự ra đời và phát triển của:

A. Sản xuất thủ công

B. Công trường thủ công

C. Nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 28: Nội dung sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là:

A. Xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ, xây dựng chế độ phong kiến

B. Xóa bỏ chế độ phong kiến, xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa

C. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 29: Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân đại biểu cho phương thức sản xuất:

A. Tiên tiến

B. Lạc hậu

C. Mạnh mún

D. Cả A, B, C

Câu 30: Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân có mấy đặc trưng cơ bản?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 31: Một số thuật ngữ khác nhau được C. Mác và Ph. Ăngghen sử dụng có nghĩa tương đồng với khai niệm giai cấp công nhân là:

A. Giai cấp vô sản

B. Giai cấp công nhân hiện đại

C. Giai cấp công nhân đại công nghiệp

D. Cả A, B, C

Câu 32: Nguyên nhân nhận thức cho sự tồn tại của tín ngưỡng, tôn giáo là

A. Con người sợ sệt thần linh

B. Con người chưa nhận thức và chế ngự được các hiện tượng tự nhiên, xã hội

C. Con người huy động sức mạnh của thần linh

D. Tất cả các câu đều sai

Câu 33: Các sắp xếp nào sau đây đúng về sự xuất hiện của các tộc người trong lịch sử?

A. Thi tộc, bộ lạc, thị tộc, dân tộc

B. Bộ tộc, bộ lạc, thị tộc, dân tộc

C. Bộ lạc, thị tộc, bộ tộc, dân tộc

D. Tất cả các câu đều sai

Câu 34: Dân tộc ở Châu Á hình thành khi nào?

A. Khi chủ nghĩa tư bản hình thành và phát triển

B. Khi cộng đồng hợp sức chống thiên tai và giặc ngoại xâm

C. Khi ý thức dân tộc trỗi dậy

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 35: Một trong những vai trò của gia đình

A. Gia đình là cội nguồn của nhân cách

B. Gia đình là nơi nuôi dưỡng tình cảm và lý trí

C. Gia đình là tế bào của xã hội

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 36: Những tiền đề vật chất quan trọng nhất cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội:

A. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp công nhân

B. Giai cấp công nhân trưởng thành và trở thành một lực lượng chính trị độc lập

C. Sản xuất vật chất phát triển tạo ra một lượng hàng hóa khổng lồ

D. Sự lớn mạnh của giai cấp vô sản và sự phát triển của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

Câu 37: Quy luật chung, phổ biến cho sự ra đời của Đảng Cộng sản:

A. Chủ nghĩa Mác- Lênin kết hợp với phong trào công nhân và nhân dân lao động

B. Sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân

C. Chủ nghĩa Mác-Leenin kết hợp với phong trào nông dân

D. Chủ nghĩa Leenin kết hợp với phong trào công nhân

Câu 38: Theo chủ nghĩa Mác –Lênin, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân sẽ hoàn thành bước thứ nhất khi nào?

A. Giai cấp công nhân đấu tranh tự giá

B. Giai cấp công nhân giành được chính quyền nhà nước

C. Giai cấp công nhân thành lập Đảng cộng sản

D. Giai cấp công nhân giành được nhà máy xí nghiệp của nhà tư bản

Câu 39: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, giai cấp tư sản không chỉ tạo ra vũ khí

để giết mình mà còn tạo ra những người sử dụng vũ khí đó, đó là:

A. Liên minh công – nông

B. Giai cấp vô sản

C. Liên minh công – nông- trí thức

D. Giai cấp nông dân

Câu 40: Dân chủ xã hội chủ nghĩa có mối quan hệ như thế nào với việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa:

A. Là cơ sở, nền tảng

B. Là cơ sở, động lực

C. Là cơ sở, điều kiện

D. Là cơ sở, cách thức

Câu 41: Một trong những nội dung phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay:

A. Nâng cao vai trò quản lý của các tổ chức nhà nước

B. Xây dựng Nhà nước pháp quyền vững mạnh, với tư cách điều kiện để thực thi dân chủ XHCN

C. Xây dựng các tổ chức chính trị- xã hội chủ nghĩa vững mạnh

D. Hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội

Câu 42: Căn cứ vào tính chất của quyền lực nhà nước, chức năng Nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành:

A. Chức năng đối nội, chức năng đối ngoại
nội, chức năng chính trị

B. Chức năng đối

C. Chức năng kinh tế, chức năng chính trị

D. Chức năng

giai cấp, chức năng xã hội

Câu 43: Đề cao vai trò tối thượng của Hiến pháp và pháp luật; đề cao quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, bảo đảm quyền con người là nội dung được nêu ra trong văn kiện nào của Đảng cộng sản Việt Nam?

A. Tiến trình phát triển của công cuộc đổi mới đất nước

B. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

C. Công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa

D. Những nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội

Câu 44: Bản chất văn hóa- xã hội của Nhà nước xã hội chủ nghĩa được xây dựng trên nền tảng tinh thần:

A. Là biểu hiện tập trung của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

B. Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước

C. Là nhà nước dân chủ và pháp quyền

D. Lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lenin và những giá trị văn hóa tiên tiến

của nhân loại đồng thời mang những bản sắc riêng của dân tộc

Câu 45: Giai cấp công nhân với phương thức lao động công nghiệp trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa:

A. Giai cấp làm giàu cho xã hội trong thời công nghiệp hiện đại

B. Có số lượng đông nhất trong dân cư và trình độ xã hội hóa cao

C. Giai cấp nghèo khổ nhất, có trình độ xã hội thấp

D. Những người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại, có trình độ xã hội hóa cao

Câu 46: Điều kiện quan trọng không thể thiếu để thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân:

- A. Sự liên minh giữa giai cấp công nhân với quần chúng nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo
- B. Liên minh công – nông- trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản**
- C. Sự liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác do giai cấp công nhân lãnh đạo
- D. Sự liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân thông qua đội tiên phong của giai cấp công nhân

Câu 47: Bản chất kinh tế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa:

- A. Quan hệ công hữu về tư liệu sản xuất**
- B. Quan hệ sản xuất tư nhân về tư liệu sản xuất
- C. Quan hệ sản xuất cá thể về tư liệu sản xuất
- D. Quan hệ sản xuất tàn dư về tư liệu sản xuất

Câu 48: Nội dung sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân là:

- A. Giải quyết mâu thuẫn cơ bản trong cơ sở hạ tầng tư bản chủ nghĩa
- B. Giải quyết mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và chủ nghĩa tư bản
- C. Giải quyết mâu thuẫn cơ bản về kinh tế và chính trị trong lòng phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa**
- D. Giải quyết mâu thuẫn cơ bản trong kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

Câu 49: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa được hiểu là:

- A. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa
- B. Tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa
- C. Tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống
- D. Cả a, b, c**

Câu 50: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân về nhiệm vụ văn hóa, tư tưởng:

- A. Xây dựng cùng ý thức hệ tiên tiến của giai cấp công nhân, đó là chủ nghĩa Mác-Lênin
- B. Xây dựng cái mới tiên bộ trong lĩnh vực ý thức tư tưởng, tâm lý, lối sống và đời sống tinh thần của xã hội
- C. Cải tạo cái cũ, lỗi thời, lạc hậu của các hệ tư tưởng cũ
- D. Cả a, b, c**

Câu 51: Giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử thông qua đội tiên phong của mình là:

- A. Đảng cộng sản**
- B. Đảng Cộng hòa
- C. Công hội
- D. Công đoàn

Câu 52: Một trong những ý nghĩa của việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã

hội khoa học về mặt lý luận:

A. Trang bị thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cho sự nghiệp giải phóng nhân loại

B. Trang bị nhận thức chính trị- xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, giải phóng xã hội, giải phóng con người

C. Là cơ sở lý luận định hướng cho hoạt động đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới

D. Là cơ sở bảo vệ phong trào công nhân và nhân dân lao động trong thời đại mới

Câu 53: Nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng trong việc thực thi:

A. Quyền làm chủ văn hóa của nhân dân
tế của nhân dân

B. Quyền làm chủ kinh

C. Quyền làm chủ của nhân dân
của nhân dân

D. Quyền làm chủ chính trị

Câu 54: Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:

A. Sắp xếp, bố trí lại các lực lượng sản xuất hiện có

B. Cải tạo quan hệ sản xuất cũ

C. Xây dựng quan hệ sản xuất mới theo hướng tạo ra sự phát triển cân đối của nền kinh tế, bảo đảm phục vụ ngày càng tốt hơn đời sống nhân dân lao động

D. Thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa

Câu 55: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân....Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở dân”. Nhận định trên của ai?

A. Hồ Chí Minh

B. Trường Chinh

C. Phạm Văn Đồng

D. Lê

Đuẩn

Câu 56: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, sự thay thế hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa được thực hiện:

A. Thông qua thời kỳ quá độ

B. Thông qua cách mạng tư sản

C. Thông qua cải cách xã hội

D. thông qua cách mạng xã hội chủ nghĩa

Câu 57: Khi coi dân chủ là một giá trị xã hội mang tính toàn nhân loại, Hồ Chí Minh đã khẳng định:

A. Dân chủ là dân làm chủ và dân là chủ
dân chủ

B. Dân chủ là dân là

C. Dân chủ là dân là người chủ
chủ và dân làm chủ

D. Dân chủ là dân là

Câu 58: Trong các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, đặc trưng nào thể hiện

thuộc tính bản chất của chủ nghĩa xã hội?

A. Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện

B. Có nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động

C. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

D. Là xã hội do nhân dân lao động là chủ

Câu 59: Phương pháp nghiên cứu đặc thù của chủ nghĩa xã hội khoa học:

A. Phương pháp so sánh

B. Phương pháp điều tra xã hội học

C. Phương pháp kết hợp logic và lịch sử

D. Phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội

Câu 60: Phương pháp luận chung nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học là.....

A. CNDVBC và CNDVLS

B. Logic và lịch sử

C. Thống kê và so sánh

D. Phân tích và so sánh

Câu 61: Phương pháp có tính đặc thù của chủ nghĩa xã hội khoa học là.....?

A. Logic và lịch sử

B. Thống kê và so sánh

C. Phân tích và so sánh

D. Phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị- xã hội dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể

Câu 62: V.I.Lênin chia PTSX CSCN thành mấy giai đoạn?

A. Hai giai đoạn: CNXH và CNCS

B. Ba giai đoạn: TKQĐ, CNXH và CNCS

C. Bốn giai đoạn: TKQĐ, CNXH, CNXH phát triển và CNCS

D. Tất cả các câu đều sai

Câu 63: Thời kỳ quá độ lên CNXH là tất yếu đối với:

A. Các nước bỏ qua CNTB lên CNXH

B. Các nước TBCN kém phát triển lên CNXH

C. Tất cả các nước xây dựng CNXH

D. Các nước TBCN phát triển lên CNXH

Câu 64: Thực chất của TKQĐ lên CNXH là gì?

A. Là cuộc cải biến cách mạng về kinh tế

B. Là cuộc cải biến cách mạng về chính trị

C. Là cuộc cải biến cách mạng về tư tưởng và văn hóa

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 65: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ khi nào?

A. 8/1945

B. 5/1954

C. 4/1975

D. 2/1930

Câu 66: Nền kinh tế tri thức được xem là:

A. Một phương thức sản xuất mới

B. Một hình thái kinh tế - xã hội mới

C. Một giai đoạn mới của CNTB hiện đại

D. Một nấc thang phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 67: So với các nền dân chủ trước đây, dân chủ xã hội chủ nghĩa có điểm khác biệt cơ bản nào?

A. Không còn mang tính giai cấp

B. Là nền dân chủ phi lịch sử

C. Là nền dân chủ thuần túy

D. Là nền dân chủ rộng rãi cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động

Câu 68: Giai cấp công nhân là tập đoàn người lao động sử dụng công cụ sản xuất có tính:

A. Thủ công

B. Công nghiệp

C. Thô sơ

D. Cả A, B, C

Câu 69: C. Mác đã khẳng định: "...trong công xưởng thì người công nhân phải phục vụ máy móc" là muốn đề cập đến giai cấp nào?

A. Giai cấp công nhân hiện đại

B. Giai cấp nông dân

C. Giai cấp tư sản

D. Tầng lớp trí thức

Câu 70: Chọn phương án đúng nhất: Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân hiện đại có nguồn gốc từ:

A. Giai cấp nông dân

B. Thợ thủ công

C. Tiểu thủ

D. Cả A, B, C

Câu 71: Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là do:

A. Do mong muốn của công nhân

B. Yêu cầu của nông dân

C. Yêu cầu của trí thức

D. Đòi hỏi khách quan của cả công nhân, nông dân và trí thức

Câu 72: Dân chủ là gì?

A. Là quyền lực thuộc về nhân dân

B. Là quyền của con người

C. Là quyền tự do của mỗi người

D. Là trật tự xã hội

Câu 73: Bản chất chính trị của nền dân chủ XHCN thể hiện như thế nào?

A. Là sự lãnh đạo của giai cấp CN thông qua Đảng của nó đối với toàn XH, để thực hiện quyền lực và lợi ích của toàn thể NDLD, trong đó có giai cấp CN

B. Là thực hiện quyền lực giai cấp CN và nhân dân lao động đối với toàn XH

C. Là sự lãnh đạo của giai cấp CN thông qua chính đảng của nó để cải tạo XH cũ và xây dựng XH mới

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 74: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Nhà nước XHCN vừa có bản chất giai cấp CN, vừa có tính nhân dân rộng rãi và tính.....sâu sắc.

A. Giai cấp

B. Dân tộc

C. Nhân đạo

D. Cộng đồng

Câu 75: Bản chất của nhà nước XHCN là gì?

A. Mang bản chất của giai cấp công nhân

B. Mang bản chất của đa số NDLD

C. Mang bản chất của giai cấp CN, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc

D. Vừa mang bản chất của giai cấp CN, vừa mang bản chất của NDLD và tính dân tộc sâu sắc

Câu 76: Sự khác biệt cơ bản của nền dân chủ XHCN với các nền dân chủ của các XH có phân chia giai cấp trong lịch sử nhân loại?

A. Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ của số đông, của tất cả quần chúng nhân dân lao động trong XH

B. Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ có tổ chức đảng cộng sản lãnh đạo

C. Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ được thực thi bằng luật pháp nhân dân

D. Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ phi giai cấp

Câu 77: Bản chất kinh tế của nền dân chủ XHCN dựa trên cơ sở nào?

A. Chế độ chính trị của giai cấp công nhân

B. Cơ chế quản lý nền kinh tế XHCN

C. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

D. Bản chất chính trị XHCN

Câu 78: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, “không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động và bị bóc lột giá trị thặng dư” là đặc trưng cơ bản để phân biệt giai cấp công nhân với:

A. Tầng lớp trí thức

B. Giai cấp nông dân

C. Giai cấp tư sản

D. Cả A, B, C

Câu 79: Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản là mâu thuẫn đối kháng:

A. Trực tiếp

B. Gián tiếp

C. Trực tiếp và gián tiếp

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 80: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa Mác –Lênin, trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp:

A. Không có tư liệu sản xuất

B. Bị áp bức bóc lột

C. Lao động trong nền đại công nghiệp

D. Cả A, B, C

Câu 81: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, với phong trào công nhân vàở nước ta vào những năm cuối thập kỷ của thế kỷ XX.

A. Chủ nghĩa yêu nước

B. Phong trào yêu nước

C. Truyền thống yêu nước

D. Truyền thống dân tộc

Câu 82: Cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản là gì?

A. Công trường thủ công

B. Cuộc cách mạng công nghiệp

C. Nền đại công nghiệp cơ khí

D. Trình độ sản xuất máy móc, cơ khí hóa

Câu 83: Nguyên nhân sâu xa của cách mạng XHCN

A. Mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX

B. Do sự phát triển của giai cấp công nhân

C. Do sự phát triển của LLSX

D. Giai cấp tư sản đã trở thành giai cấp phản động

Câu 84: Động lực cơ bản, chủ yếu của cách mạng XHCN là

A. Giai cấp nông dân

B. Giai cấp tư sản

C. Giai cấp công nhân

D. Cả A, B, Cn

Câu 85: Tôn giáo hình thành là do

A. Trình độ nhận thức

B. Trong xã hội có áp bức bóc lột

C. Do tâm lý, tình cảm

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 86: Câu nói này là của ai? “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ đó là một thời kỳ quá độ về chính trị trong đó nhà nước không phải là cái gì khác hơn là chuyên chính vô sản”.

A. C.Mác

B. Ph.Ăngghen

C. V.I.Lênin

D. C.Mác và Ph.Ăngghen

Câu 87: Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa bắt đầu và kết thúc khi nào?

A. Từ khi đảng cộng sản ra đời và xây dựng xong chủ nghĩa xã hội

B. Bắt đầu thời kỳ quá độ cho đến khi xây dựng xong giai đoạn cao của xã hội cộng sản

C. Bắt đầu từ giai đoạn cao của xã hội cộng sản và kết thúc ở giai đoạn cao của xã hội cộng sản

D. Cả ba đều sai

Câu 88: Sự thay đổi căn bản, toàn diện, và triệt để một hình thái kinh tế - xã hội này bằng một hình thái kinh tế - xã hội khác là.....

A. Đột biến xã hội

B. Cải cách xã hội

C. Cách mạng xã hội

D. Đảo chính

Câu 89: Cơ sở kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là chế độ công hữu về.....

A. Tư liệu sinh hoạt

B. Tư liệu sản xuất chủ yếu

C. Mọi tư liệu lao động trong xã hội

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 90: Nội dung kinh tế của sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân:

A. Đại biểu cho lợi ích chung của xã hội

B. Phần đầu cho lợi ích của riêng giai cấp mình

C. Phần đầu cho lợi ích của riêng của giai cấp khác

D. Lợi ích chung và riêng thống nhất

Câu 91: Một trong những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân:

A. Sự phát triển về chất của bản thân giai cấp công nhân

B. Sự tăng nhanh về số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân

C. Giai cấp công nhân thành lập ra chính đảng của mình

D. Địa vị kinh tế của giai cấp công nhân

Câu 92: Trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là:

A. Giai cấp của những người lao động không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội, họ phải bán sức lao động cho nhà tư bản và bị chủ tư bản bóc lột giá trị thặng dư

B. Giai cấp không sở hữu tư liệu sản xuất, họ phải bán lao động cho nhà tư bản để kiếm sống

C. Giai cấp bị mất hết đất đai và nghèo khổ nhất

D. Giai cấp có số lượng đông đảo nhất

Câu 93: Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực chính trị là:

- A. Các giai cấp trong xã hội tồn tại với những lợi ích không còn đối kháng nhau
- B. Kết cấu giai cấp của xã hội thuần nhất
- C. Việc thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản
- D. Không còn tồn tại giai cấp

Câu 94: Sự ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đánh dấu bước phát triển mới về:

- A. Nội dung của dân chủ
- B. Chất của dân chủ
- C. Lượng của dân chủ
- D. Giá trị của dân chủ

Câu 95: Trong giai đoạn hiện nay, thực hiện bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có những yếu tố thuận lợi nào?

- A. Nền sản xuất vật chất và đời sống xã hội đang trong quá trình quốc tế hóa sâu sắc
- B. Quá trình đổi mới và chính sách cởi mở của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong hội nhập quốc tế
- C. Cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ
- D. Cả a, b, c

Câu 96: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”. Nhận định trên của:

- A. Đảng cộng sản Việt Nam
- B. C. Mác
- C. Hồ Chí Minh
- D. V.I.Lênin

Câu 97: Bản chất kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa:

- A. Là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội
- B. Là chế độ mà ở đó thực hiện sự phân chia tài sản theo năng lực lao động
- C. Là chế độ xã hội ở đó tài sản thuộc về một số người có quyền lực trong tay
- D. Là chế độ triệt tiêu sự cạnh tranh trong kinh tế, loại trừ sự bất công

Câu 98: Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, đó là:

- A. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân hiện đại và giai cấp tư sản lỗi thời
- B. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau
- C. Mâu thuẫn giữa dân tộc thuộc địa và chủ nghĩa đế quốc
- D. Mâu thuẫn giữa người lao động và giai cấp tư sản

Câu 99: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện một trong những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta xây dựng: “Xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất.....và quan hệ sản xuất.....phù hợp” (Văn Kiện Đại hội Đảng lần thứ XI).

- A. Phát triển-tiến bộ
- B. Hiện đại- tiến bộ
- C. Tiên tiến- hiện đại
- D. Tiến bộ- hiện đại

Câu 100: Về nội dung chính trị- xã hội, giai cấp công nhân ở các nước tư

bản chủ nghĩa ngày nay thực hiện sứ mệnh lịch sử với mục tiêu lâu dài là:

- A. Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- B. Đấu tranh chống bắt công và bất bình đẳng xã hội
- C. **Đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản với mục tiêu chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, sắc tộc, tôn giáo**
- D. Đấu tranh vì hòa bình, tự do và phát triển

Câu 101: Phương pháp nghiên cứu đặc trưng và đặc biệt quan trọng của chủ nghĩa xã hội khoa học:

- A. Phương pháp phân tích hóa khoa học
- B. Phương pháp trừu tượng
- C. Phương pháp diễn dịch- quy nạp
- D. **Phương pháp kết hợp logic và lịch sử**

Câu 102: Sự kiện chính trị nào đánh dấu công lao của V.I.Lênin biến chủ nghĩa xã hội khoa học từ lý luận thành hiện thực?

- A. Xây dựng lý luận về đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân
- B. V.I.Lênin viết tác phẩm “Một trong những vấn đề căn bản” năm 1917
- C. **Sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới- Nhà nước Xô Viết năm 1917**
- D. Đấu tranh chống các trào lưu phi mácxít

Câu 103: Theo V.I.Lênin, trọng tâm của toàn bộ chính sách của quốc tế cộng sản về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa là:

- A. Đưa liên minh công –nông- trí thức đấu tranh cách mạng chung để lật đổ địa chủ và tư sản
- B. Đoàn kết giai cấp vô sản quốc tế đấu tranh cách mạng chung để lật đổ địa chủ và tư sản
- C. **Đưa gia cấp vô sản và quần chúng lao động tất cả các dân tộc và các nước lại gần nhau trong cuộc đấu tranh cách mạng chung để lật đổ địa chủ và tư sản**
- D. Đưa liên minh công nhân, trí thức đấu tranh cách mạng chung để lật đổ địa chủ và tư sản

Câu 104: Ai là người đã đưa ra tư tưởng về sự tiêu vong của dân chủ cùng với sự tiêu vong của Nhà nước?

- A. Ph.Ăngghen
- B. **V.I.Lênin**
- C. Hồ Chí Minh
- D. C.Mác

Câu 105: Tính tổ chức và kỷ luật của giai cấp công nhân được hình thành từ:

- A. Bị giai cấp tư sản áp bức, bóc lột nặng nề
- B. Quan hệ sản xuất tư nhân tư bản chủ nghĩa
- C. **Nền sản xuất đại công nghiệp trong chủ nghĩa tư bản**
- D. Cuộc đấu tranh sôi nổi trong chủ nghĩa tư bản

Câu 106: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, sự phát triển của giai cấp vô sản công nghiệp được quy định bởi nhân tố nào?

- A. Sự phát triển của cơ sở hạ tầng tư bản chủ nghĩa
- B. **Sự phát triển của giai cấp tư sản công nghiệp**

C. Sự phát triển của kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

D. Sự phát triển của giai cấp vô sản cách mạng

Câu 107: Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác-Lênin dân chủ với tư cách một giá trị xã hội vì:

A. Dân chủ là một phạm trù vĩnh viễn, tồn tại và phát triển cùng với con người và xã hội loài người

B. Dân chủ là một phạm trù vĩnh viễn, tồn tại và phát triển cùng với quá trình nhận thức của loài người

C. Dân chủ là một phạm trù vĩnh viễn, tồn tại và phát triển gắn liền với sự tồn tại và phát triển của nhà nước

D. Dân chủ là một phạm trù vĩnh viễn, tồn tại và phát triển gắn liền với sự tồn tại và phát triển của giai cấp

Câu 108: Chọn phương án đúng nhất. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có sức động viên.....trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

A. Nhân dân

B. Giai cấp công nhân

C. Giai cấp nông dân

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 109: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là

A. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ chế độ người bóc lột người

B. Giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu

C. Xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 110: Theo Lênin, quy luật hình thành và phát triển Đảng cộng sản của giai cấp công nhân là

A. Chủ nghĩa Mác kết hợp với phong trào công nhân

B. Chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với phong trào công nhân

C. Chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

D. Tất cả các câu đều sai

Câu 111: Cách mạng XHCN theo nghĩa hẹp là

A. Là một cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản

B. Là một cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng CNXH và CNCS

C. Là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng.....để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là CNCS

D. Là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân, cùng với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị giai cấp tư sản và lật đổ CNTB

Câu 112: Cách mạng XHCN theo nghĩa rộng là

A. Là một cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản

B. Là một cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng CNXH và CNCS

C. Là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng.....để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là CNCS

D. Là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân, cùng với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị giai cấp tư sản và lật đổ CNTB

Câu 113: Dân chủ là gì?

A. Là quyền của con người

B. Là quyền tự do của mỗi người

C. Là quyền lực thuộc về nhân dân

D. Là trật tự xã hội

Câu 114: Nhà nước xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự.....của đảng cộng sản.

A. Lãnh đạo

B. Quản lý

C. Chuyên chính

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 115: Đối với lực lượng chống đối, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa thực hiện.....

A. Sự trấn áp

B. Sự tổ chức

C. Sự quản lý

D. Cả A, B, C

Câu 116: Tổ chức nào thực hiện sự trấn áp đối với lực lượng chống đối, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa?

A. Đảng cộng sản

B. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

C. Nghiệp đoàn

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 117: Phạm trù dân chủ xuất hiện khi nào?

A. Ngay từ khi có xã hội loài người

B. Khi có nhà nước

C. Khi có nhà nước vô sản

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 118: So với các nền dân chủ trước đây, dân chủ xã hội chủ nghĩa có điểm khác biệt cơ bản nào?

A. Không còn mang tính giai cấp

B. Là nền dân chủ phi lịch sử

C. Là nền dân chủ thuần túy

D. Là nền dân chủ rộng rãi cho giai cấp công nhân và NDLD

Câu 119: Theo C. Mác và Ph. Ăngghen thì hình thái kinh tế cộng sản chủ nghĩa được chia làm mấy giai đoạn?

A. Hai

B. Ba

C. Bốn

D. Năm

Câu 120: Yếu tố nào quyết định sự liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức?

A. Do giai cấp công nhân mong muốn

B. Do có cùng kẻ thù là giai cấp tư sản

C. Do có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau

D. Do mục tiêu về chính trị của giai cấp công nhân

Câu 121: Nội dung nào quan trọng nhất trong nội dung liên minh công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động trong xã hội?

A. Chính trị

B. Kinh tế

C. Văn hóa- xã hội

D. Tư tưởng

Câu 122: Các thế lực thù địch sử dụng chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH của các nước trên phương diện nào?

A. Kinh tế, chính trị, xã hội

B. Đạo đức, lối sống

C. Văn hóa, tư tưởng

D. Cả A, B, C

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 135: Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là do giai cấp công nhân.....

A. Đông về số lượng

B. Gắn liền với LLSX tiên tiến

C. Tạo ra của cải làm giàu cho xã hội

D. Bị bóc lột nặng nề nhất

Câu 136: Giai cấp công nhân là giai cấp triệt để cách mạng vì

A. Là giai cấp nghèo khổ nhất

B. Là giai cấp không có tài sản, đời sống bấp bênh

C. Là giai cấp thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu TBCN

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 137: Đặc điểm nào khẳng định giai cấp công nhân là giai cấp tiên bộ nhất?

A. Có tính tổ chức kỷ luật cao

B. Đại biểu cho phương thức sản xuất hiện đại

C. Có tinh thần quốc tế trong sáng

D. Có số lượng đông

Câu 138: Vì sao Đảng cộng sản trở thành đội tiên phong, lãnh tụ chính trị và

bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân?

- A. Là một tổ chức chính trị được giác ngộ lý tưởng cách mạng vô sản
- B. Là một tổ chức chính trị tập trung những người công nhân tiên tiến nhất
- C. Là một tổ chức chính trị đạt được nhiều thành quả cách mạng nhất
- D. Là một tổ chức chính trị được trang bị lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin

Câu 139: Theo V.I.Lênin, mục đích cao nhất, cuối cùng của những cải tạo xã hội chủ nghĩa là:

- A. Thực hiện nguyên tắc: phân phối theo lao động
- B. Thực hiện nguyên tắc: phân phối theo lao động và phúc lợi xã hội
- C. Thực hiện nguyên tắc: làm theo năng lực, hưởng theo lao động
- D. Thực hiện nguyên tắc: làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu

Câu 140: Bản chất chính trị của Nhà nước xã hội chủ nghĩa:

- A. Giai cấp công nhân
- B. Nhân dân lao động
- C. Tầng lớp trí thức
- D. Giai cấp nông dân

Câu 141: Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực văn hóa- tư tưởng là:

- A. Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng vô sản và tư tưởng tư sản
- B. Tư tưởng vô sản và tư tưởng phong kiến là chủ yếu
- C. Tồn tại nhiều tàn dư của xã hội cũ
- D. Tư tưởng tư sản còn ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống văn hóa tinh thần

Câu 142: Đối diện với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có đặc trưng cơ bản:

- A. Giai cấp công nhân làm thuê hiện đại, vì mất các tư liệu sản xuất của bản thân, nên buộc phải bán sức lao động của mình để kiếm sống
- B. Đại diện cho quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
- C. Giai cấp bị mất hết đất đai và nghèo khổ nhất
- D. Chủ sở hữu tư liệu sản xuất

Câu 143: Trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thì nhà nước xã hội chủ nghĩa là:

- A. Cơ sở thể hiện và thực hiện dân chủ
- B. Công cụ thể hiện và thực hiện dân chủ
- C. Biện pháp thể hiện và thực hiện dân chủ
- D. Phương thức thể hiện và thực hiện dân chủ

Câu 144: Một trong những nội dung tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay:

- A. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực
- B. Nâng cao vai trò quản lý của các tổ chức nhà nước
- C. Hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội
- D. Xây dựng các tổ chức nhà nước vững mạnh

Câu 145: Sự trưởng thành của giai cấp công nhân được đánh dấu bằng sự ra đời của tổ chức:

- A. Sự ra đời của Công hội đỏ
- B. Sự ra đời của Đảng cộng sản
- C. Sự ra đời của Chủ nghĩa Mác-Lênin
- D. Sự ra đời của Quốc tế III

Câu 146: Về phương diện chính trị- xã hội, phát kiến nào của C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội:

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. Học thuyết về giá trị thặng dư
- C. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân
- D. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Câu 147. Điền từ vào chỗ trống để hoàn thiện luận điểm: “Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà....” (V.I.Lênin)

- A. Nhân loại đã tạo ra
- B. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra
- C. Những vĩ nhân, lãnh tụ kiệt xuất đã tạo ra
- D. Loài người đã tạo ra

Câu 148: Tiền đề để cải tạo toàn diện, sâu sắc và triệt để xã hội cũ và xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa là:

- A. Giai cấp công nhân giành lấy quyền lực chính trị
- B. Giai cấp công nhân giành lấy quyền lực kinh tế
- C. Giai cấp công nhân giành lấy quyền lực văn hóa tinh thần
- D. Giai cấp công nhân giành lấy quyền lực thống trị xã hội

Câu 149: Tác phẩm nào của C.Mác và Ph.Ăngghen là cương lĩnh chính trị, kim chỉ nam cho hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế?

- A. Bộ tư pháp
- B. Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850
- C. Ba nguồn gốc, ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác
- D. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

Câu 150: Nội dung chính trị sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay:

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”
- B. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên
- C. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng
- D. Cả a, b, c

Câu 151: Quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân cấp rõ ràng, có cơ chế phối hợp, nhịp nhàng giữa các cơ quan:

- A. Ủy ban nhân dân các cấp từ Trung ương đến địa phương
- B. Các bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương
- C. **Lập pháp, hành pháp, tư pháp**
- D. Các cơ quan trong chính phủ

Câu 152: C.Mác và Ph.Ăngghen đã sử dụng thuật ngữ nào để nói về giai cấp công nhân?

- A. Giai cấp công nhân hiện đại
- B. Giai cấp vô sản hiện đại
- C. Giai cấp vô sản
- D. **Cả a, b, c**

Câu 153: “Không chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột, và cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Cơ sở kinh tế của bạo lực cách mạng đó, cái bảo đảm sức sống và thắng lợi của nó chính là việc giai cấp vô sản đưa ra được và thực hiện được kiểu tổ chức lao động cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đây là thực chất của vấn đề...” Nhận định trên của ai?

- A. Ph. Ăngghen
- B. C.Mác
- C. **V.I.Lênin**
- D. Hồ Chí Minh

Câu 154: Về kỹ năng, sau khi học xong lý luận về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội sinh viên cần đạt được:

- A. **Bước đầu biết vận dụng những tri thức có được vào phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay**
- B. Khẳng định niềm tin vào chủ nghĩa xã hội
- C. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lenin về chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng cộng sản
- D. Tin tưởng, ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam

Câu 155: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp nào?

- A. **Giai cấp công nhân**
- B. Tầng lớp trí thức
- C. Giai cấp nông dân
- D. Quần chúng nhân dân

Câu 156: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện nội dung sau: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh....”(Văn Kiện Đại hội Đảng lần thứ XI).

- A. Công bằng, dân chủ, văn minh
- B. Công bằng, văn minh, dân chủ
- C. **Dân chủ, công bằng, văn minh**
- D. Văn minh, dân chủ, công bằng

Câu 157: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân về nhiệm vụ kinh tế:

- A. Đại biểu cho lợi ích chung của xã hội
- B. Là giai cấp nòng cốt trong quá trình giải phóng LLSX
- C. Là nhân tố hàng đầu của LLSX xã hội hóa cao
- D. **Cả a, b, c**

Câu 158: Sự khác biệt so với các nhà nước pháp quyền khác, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:

- A. **Mang bản chất của giai cấp công nhân của nông dân**
- B. Mang bản chất

C. Mang bản chất của giai cấp tiểu tư sản
chất của tầng lớp trí thức

D. Mang bản

Câu 159: Tiền đề tư tưởng- lý luận trực tiếp cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học:

- A. Triết học cổ điển Đức
- B. Kinh tế chính trị cổ điển Anh
- C. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa
- D. Chủ nghĩa xã hội không tưởng- phê phán Pháp

Câu 160: Hình thức dân chủ nào mà thông qua đó nhân dân bằng hành động của mình thực hiện quyền làm chủ của nhà nước và xã hội?

- A. Dân chủ trực tiếp
- B. Dân chủ gián tiếp
- C. Dân chủ bán trực tiếp
- D. Dân chủ dân tiếp

Câu 161: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện nhận định sau: "...cũng là một phát minh của thời đại, giống như máy móc vậy" (CMác).

- A. Nông dân
- B. Tiểu chủ
- C. Công nhân
- D. Thợ thủ công

Câu 162: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do cơ quan nào lãnh đạo?

- A. Mặt trận tổ quốc Việt Nam
- B. Quốc hội
- C. Đảng cộng sản Việt Nam
- D. Chính phủ